TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thế Vỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hữu Thơ**.
2. Ông **Cao Là Nghiên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Nguyên N, sinh ngày: 16 tháng 12 năm 1990; tại: Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn PÂN 5, xã DA, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không: quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Nguyên H (sinh năm: 1967) và bà Châu Thị K (sinh năm: 1968); có vợ: Bùi Thị Ngọc T (sinh năm: 1995) và 01 con (sinh năm: 2021); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 03/10/2022). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05/HSST-CĐKNCT, ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện KS. (có mặt).

2. Phạm Nguyễn Lê Anh TH, sinh ngày: 05 tháng 11 năm 2002, tại: DK, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn TN, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không: quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm P (sinh năm: 1965) và bà Nguyễn Thị Lệ T (sinh năm: 1981); Vợ, con: chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư

trú số: 06/HSST-CĐKNCT, ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện KS. (có mặt)

3. Trần Văn T, sinh ngày: 04 tháng 6 năm 1998, tại: DK, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn ĐD, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không: quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M(sinh năm: 1965); Vợ, con: chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/HSST-CĐKNCT, ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện KS (có mặt)

Bị hại: **Phạm Thị Thiên Â**, Sinh năm: 1976
Nơi cư trú: Thôn LH, xã SB, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
Trương Công H, sinh năm: 2002
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Trần Thị Diễm T, sinh năm: 1973
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
Trương Công H, sinh năm: 1995
Nơi cư trú: Thôn M, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt).

Người làm chứng: **Nguyễn Thị Minh**, sinh năm: 1965
Nơi cư trú: Thôn ĐD, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 24/9/2022, Huỳnh Nguyên N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79D1-090.01 (xe mô tô của bà Nguyễn Thị M) chở Trần Văn T và Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H đến huyện KS tìm xe môtô sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày do không tìm được xe để trộm nên Nhân chở T và H đi về huyện DK. Khi đi ngang qua nhà kho của cửa hàng nội thất QD thuộc thôn DG, thị trấn TH, huyện KS phát hiện xe môtô, biển kiểm soát 79K1-037.58, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, (chủ sở hữu: Trương Công H do Trương Công H - em trai của H sử dụng), chìa khóa cắm trên xe không có người trông coi nên N, H, T nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đến phía trước Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện KS, T xuống xe nói H chở N quay lại chỗ đã nhìn thấy xe mô tô để trộm rồi quay lại đón T. H chở N quay lại, khi đến vị trí xe môtô, H dừng xe, quan sát xung quanh không có ai, N nhanh chóng đến gần xe môtô biển kiểm soát 79K1-037.58 bật chìa khóa đồng thời quay đầu xe và nổ máy bỏ trốn theo hướng KS đi thành phố CR. H điều khiển xe đón T cùng tẩu thoát theo N. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe môtô đến đường Quốc lộ 1A thuộc xã CHT, huyện CL, bị Công an xã CHT chốt chặn, mời về làm việc. Ngày 26/9/2022, H đến Công an huyện KS đầu thú.

Ngày 29/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS có kết luận định giá tài sản số: 849/KL-ĐGTS kết luận tại thời điểm tháng 9/2022 xe môtô biển kiểm soát 79K1-037.58 có giá trị là 23.025.990đ (Hai mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Trong quá trình điều tra vụ án trên, có căn cứ xác định một vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể:

Vào ngày 22/8/2022, Trần Văn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 79D1-090.01 chở theo Huỳnh Nguyên N đến KS mua quả cau về bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Thiên Â, N nhìn thấy trong sân nhà bà Â có dựng xe môtô biển kiểm soát 79K1-026.49, nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen, chìa khóa cắm sẵn trong khóa điện của xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. N nói cho T biết ý định trộm cắp xe môtô, T đồng ý. Sau đó, T chở N quay lại để quan sát, sau đó dừng lại bên hông trường tiểu học xã SB để bàn bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T chở N đến trước cổng nhà bà Â, khi N xuống xe, T điều khiển xe đi theo hướng vào trong thôn LH, xã SB, huyện KS. N đi vào trong sân nhà, quan sát xung quanh rồi ngồi lên xe môtô, quay đầu xe, mở chìa khóa, nổ máy điều khiển xe bỏ chạy về DK, rồi tháo vứt biển kiểm soát và sử dụng làm phương tiện đi lại, đồng thời N đưa số tiền 1.500.000đ cho T và nói đây là tiền bán xe môtô.

Ngày 20/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS có kết luận định giá tài sản số: 948/KL-ĐGTS, kết luận: tại thời điểm tháng 8/2022 xe môtô biển kiểm soát 79K1-026.49 có giá trị là 14.498.550đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị M (mẹ của T) giao môtô biển kiểm soát 79D1-090.01 cho T, tuy nhiên bà Minh không biết T sử dụng để làm phương tiện thực hiện trộm cắp. Do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bà M.

Các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H và Trần Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyên N từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam; bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xét

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo thun và 01 quần tây hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện KS. căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo N.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Huỳnh Nguyên N, Phạm Nguyễn Lê Trung Anh H, Trần Văn T: mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo N: Bị cáo đã biết lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo H: Kính mong Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/5/2023, bị hại Trương Công H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Diễm T, Trương Công H và ngày 22/5/2023, bị hại Phạm Thị Thiên Â có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Trần Văn T, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H đều thừa nhận hành vi phạm tội. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông giữ, quản lý xe môtô nên đã lén lút chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER biển kiểm soát 79K1-037.58 tại cửa hàng nội thất QD thuộc thôn DG, thị trấn TH, huyện KS vào ngày 24/9/2022 do anh Trương Công H đang quản lý, sử dụng và chiếm đoạt của bà Phạm Thị Thiên Â 01 xe môtô biển kiểm soát 79K1-026.49, nhãn hiệu HONDA VISION vào ngày 22/8/2022, tại thôn LH, xã SB, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số: 849/KL-ĐGTS, ngày 29/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS có kết luận: tại thời điểm tháng 9/2022 xe môtô biển kiểm soát 79K1-037.58 có giá trị là 23.025.990đ (Hai mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Ngày 20/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS có kết luận định giá tài sản số: 948/KL-ĐGTS, kết luận: tại thời điểm tháng

8/2022 xe môtô biển kiểm soát 79K1-026.49 có giá trị là 14.498.550đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng).

[5] Lời khai của các bị cáo N, T, H phù hợp với lời khai của bị hại Trương Công H, Phạm Thị Thiên Â, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm nghi ngờ lẫn nhau trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản các bị cáo N, T, H chiếm đoạt là 37.524.540đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS truy tố các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H và Trần Văn T theo bản cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 21/02/2023, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo:

[6.1] Bị cáo Huỳnh Nguyên N là người rủ rê, xúi giục các bị cáo T, H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo là người thực hành tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo N nguy hiểm hơn bị cáo T, H nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N phải cao hơn bị cáo T, H.

[6.2] Bị cáo Trần Văn T và Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của bị cáo T, H không nguy hiểm bằng bị cáo N nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T, H phải thấp hơn bị cáo N. Tuy nhiên, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo H.

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H sau khi thực hiện phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Bị cáo Huỳnh Nguyên N và Trần Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho các bị cáo N, T.

[9] Xét tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong hồ sơ bị hại Phạm Thị Thiên Â và Trương Công H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[11] Về vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (Một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ. Trên ngực áo có dòng chữ "DREAM" màu đen và hình 01 (Một) con vật giống con gấu phối nhiều màu gồm: Màu trắng, màu xanh dương, màu xanh lục, màu cam, màu tím và màu đen. Áo thun có kích thước (70 x 50) cm.

01 (Một) quần tây màu đen, ống quần dài, vòng lưng của quần có đường kính 42cm, ống chân của quần có đường kính 15cm, quần dài 100cm.

Các vật chứng trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Nguyên N nên trả lại cho bị cáo N.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Trần Văn T, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Nguyên N và Trần Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H.

<u>Xử phạt</u>:

Bị cáo **Huỳnh Nguyên N 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội: ***"Trộm cắp tài sản"***, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 03/10/2022 được tính trừ vào thời gian chấp hành án.

Bị cáo **Trần Văn T 01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội: ***"Trộm cắp tài sản"***, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H 09 (Chín)** tháng tù về tội: ***"Trộm cắp tài sản"***, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được tính trừ vào thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Thiên Â và Trương Công H không có yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Huỳnh Nguyên N: 01 (Một) áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ. Trên ngực áo có dòng chữ "DREAM" màu đen và hình 01 (Một) con vật giống con gấu phối nhiều màu gồm: Màu trắng, màu xanh dương, màu xanh lục, màu cam, màu tím và màu đen. Áo thun có kích thước (70 x 50) cm.

01 (Một) quần tây màu đen, ống quần dài, vòng lưng của quần có đường kính 42cm, ống chân của quần có đường kính 15cm, quần dài 100cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

- *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Trần Văn T, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Nguyên N, Trần Văn T, Phạm Nguyễn Lê Anh Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Phạm Thị Thiên Â và Trương Công H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Diễm T, Trương Công H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thế Vỹ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.